



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Điện tử Biên Hòa

Ngày 31/12/2024	19,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	-

DT thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN sau thuế Q4/24
tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT 2024
22.6%
YoY: +/-▼ 13.2%

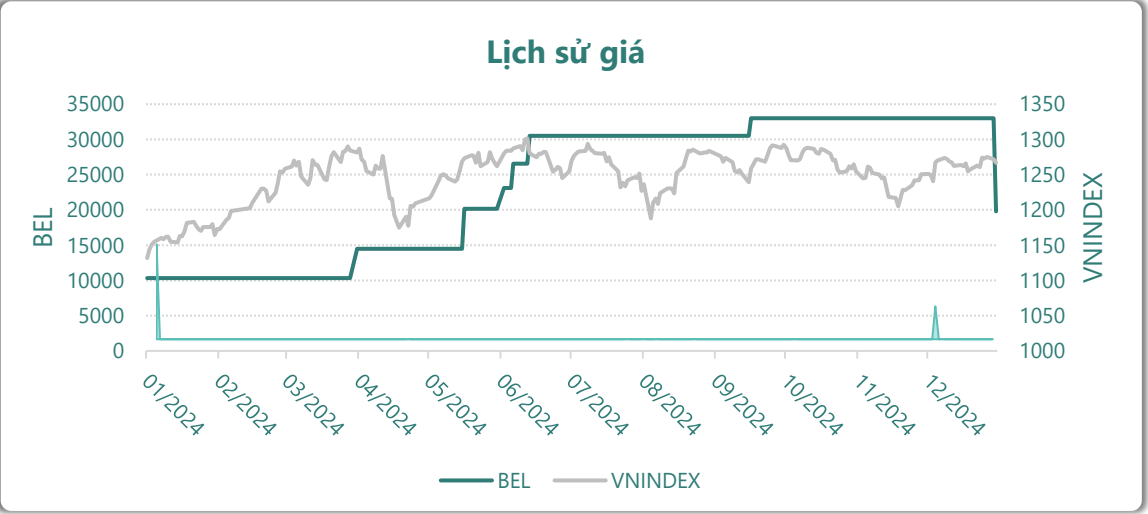
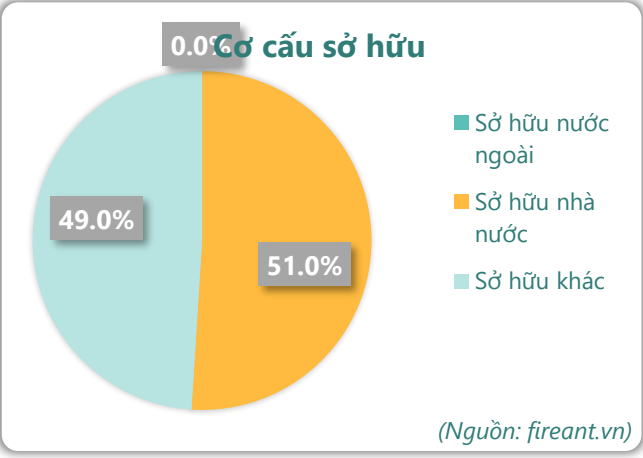
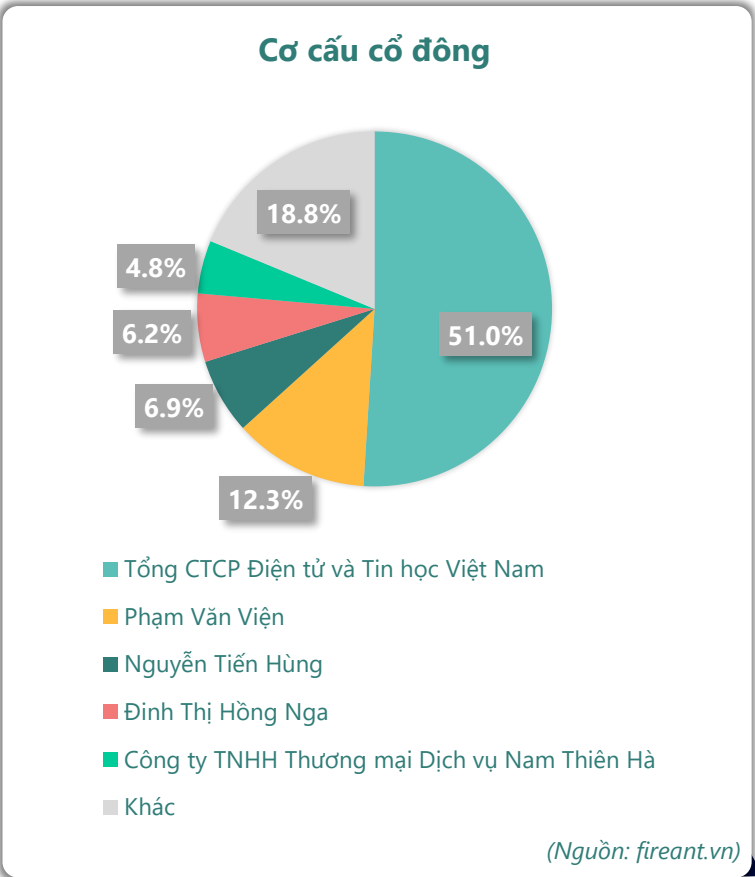
ROE 2024
4.0%
YoY: +/-▼ 6.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,331 - 33,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	119
Số lượng CPLH (CP)	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,000
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.05
EPS	
P/E	

DT thuần 2024
12.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼10.8 -47.2%

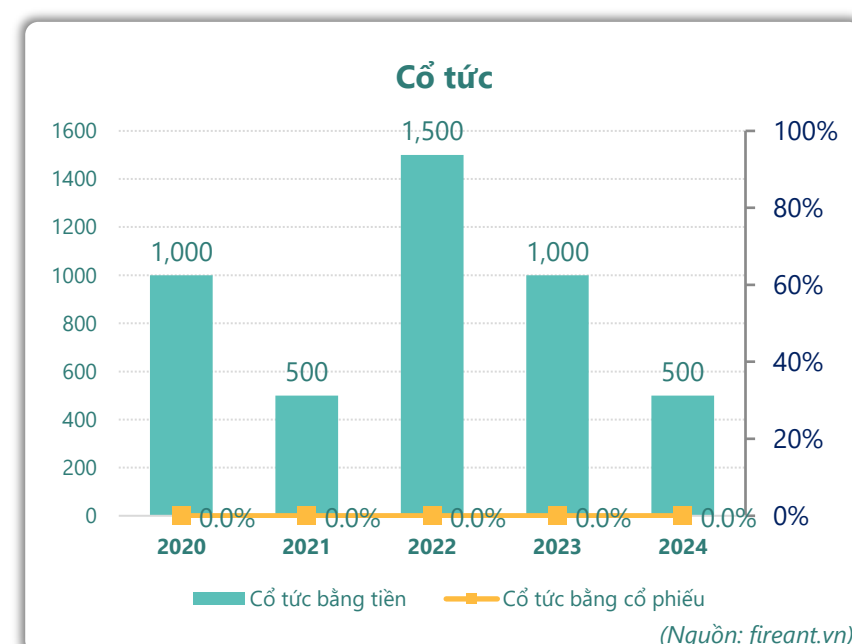
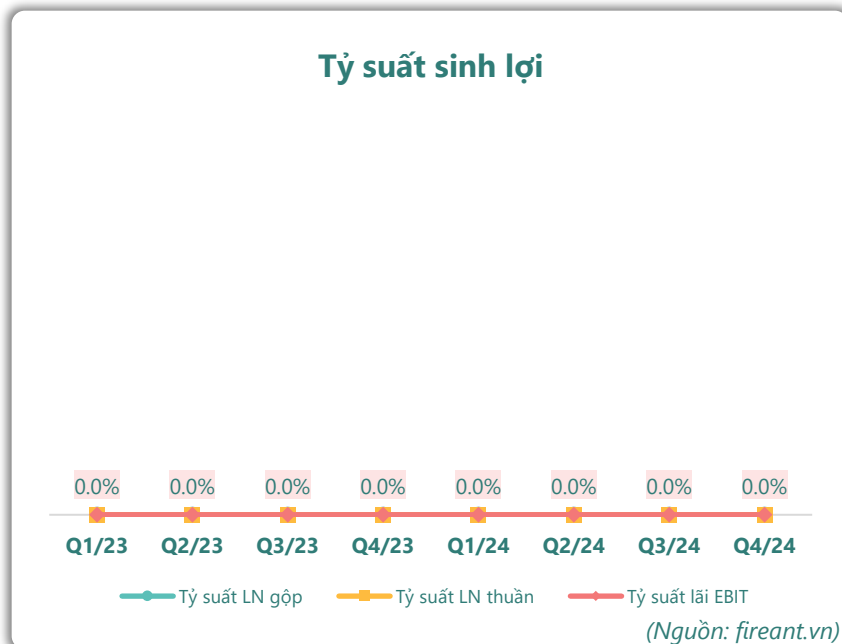
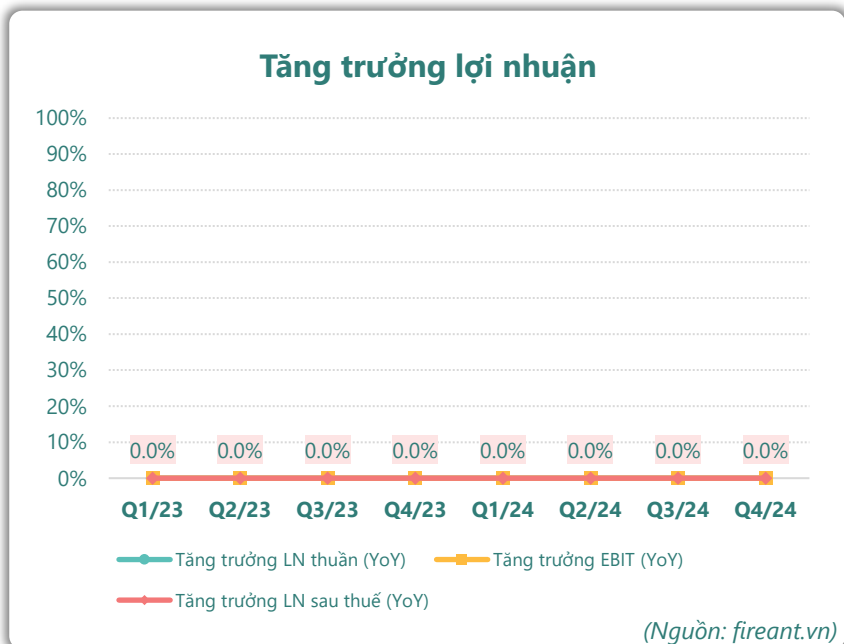
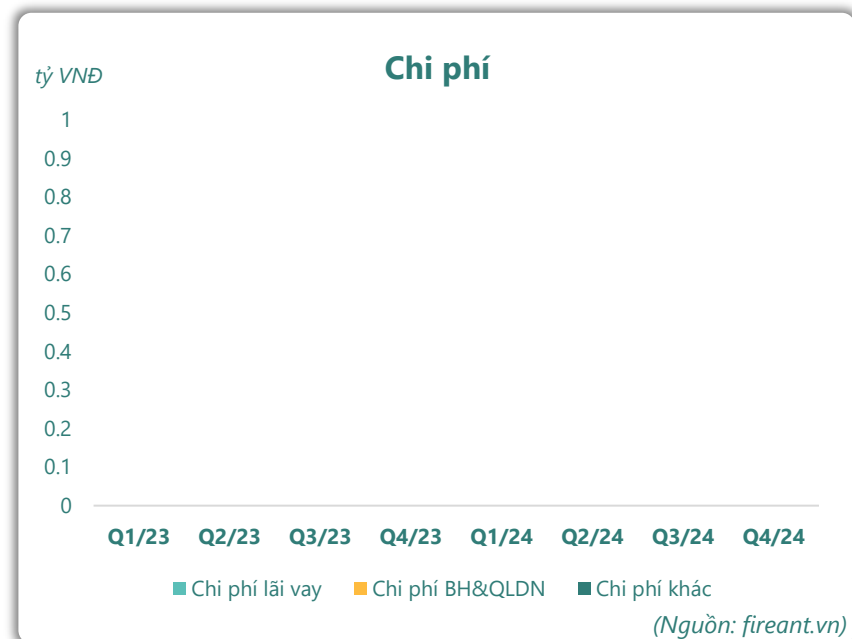
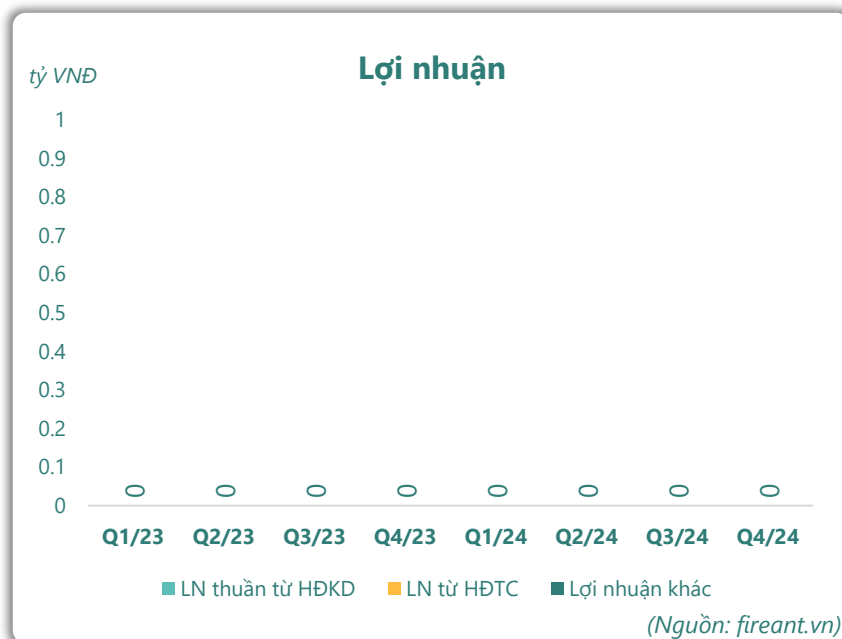
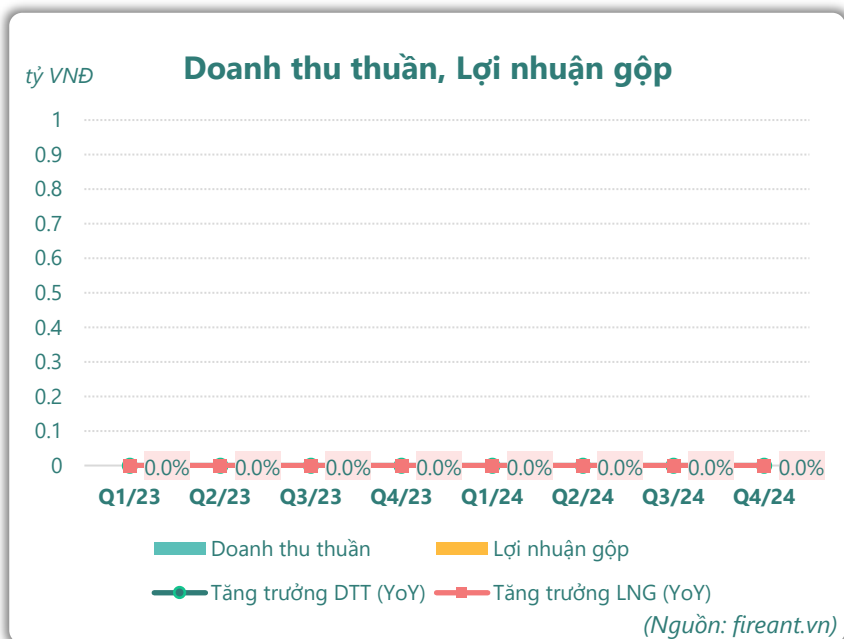
LN thuần 2024
-0.31
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.56 -104%

LN sau thuế 2024
2.55
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.99 -61.1%





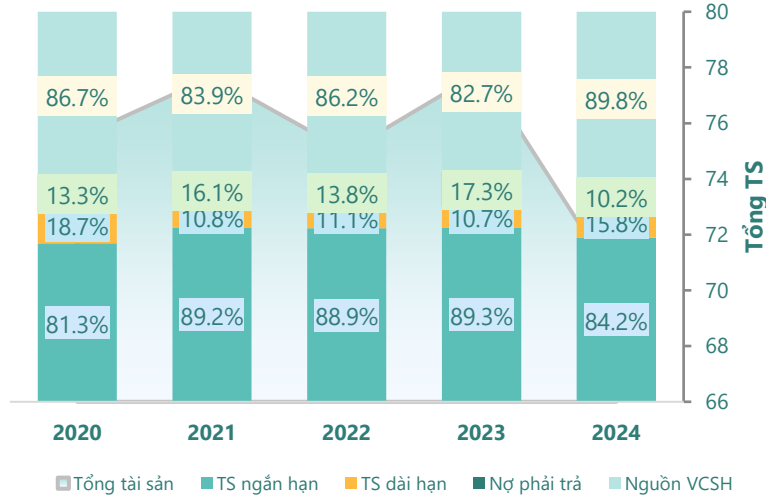
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

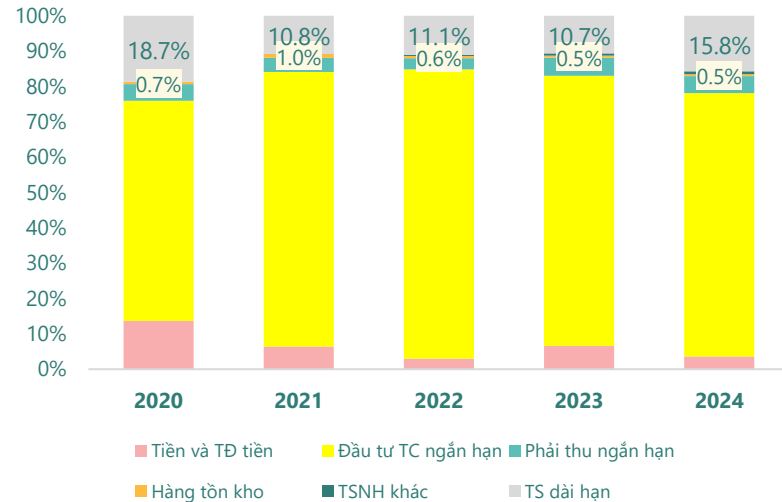
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

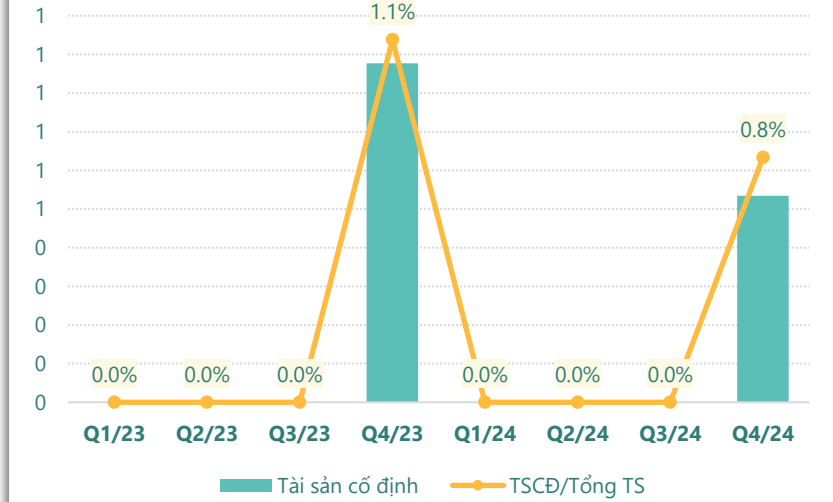
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

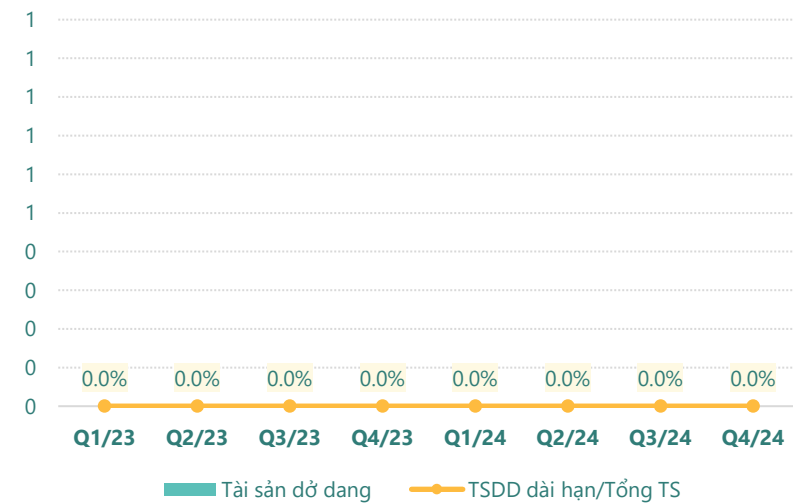
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

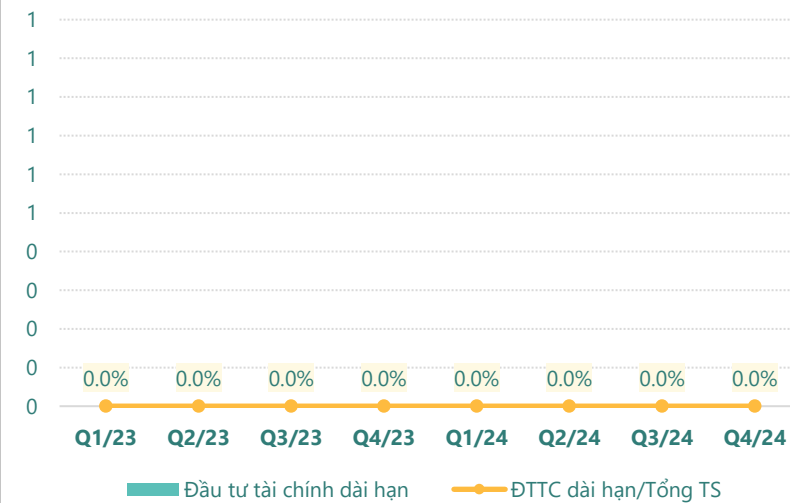
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

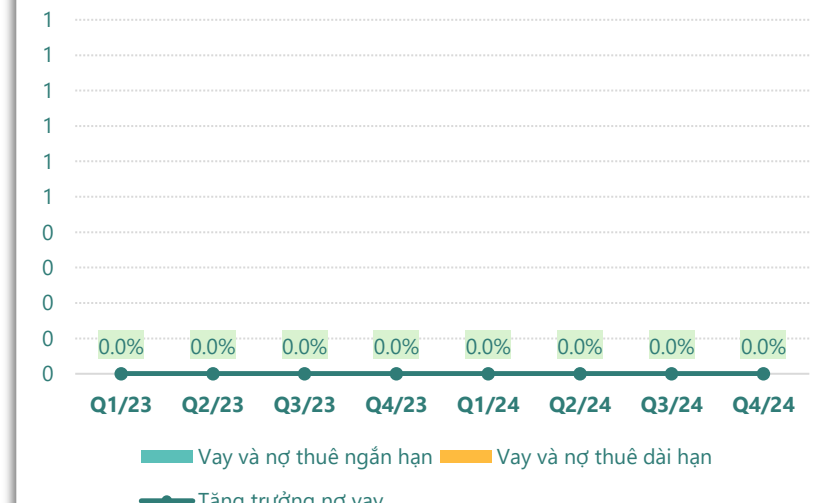
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

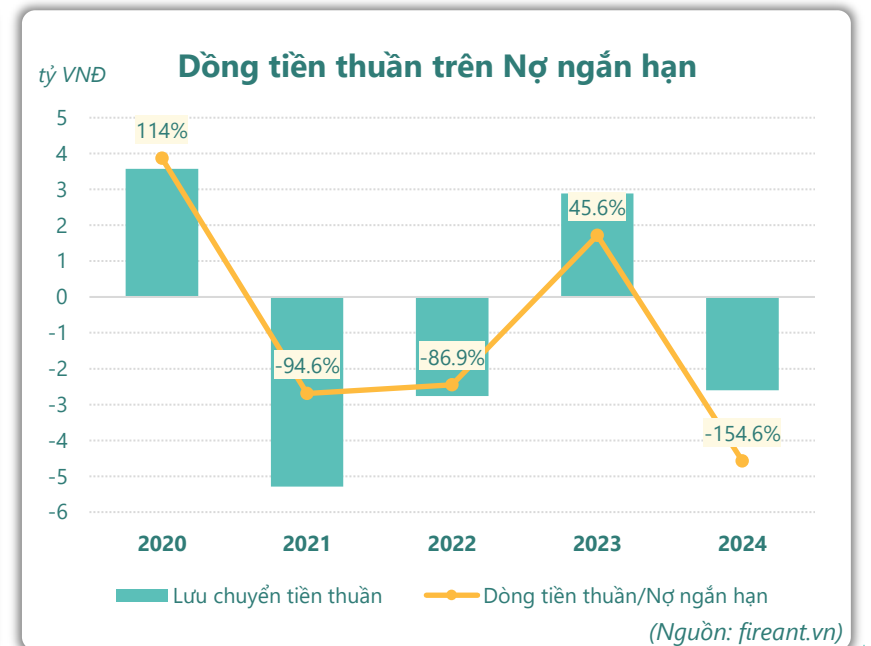
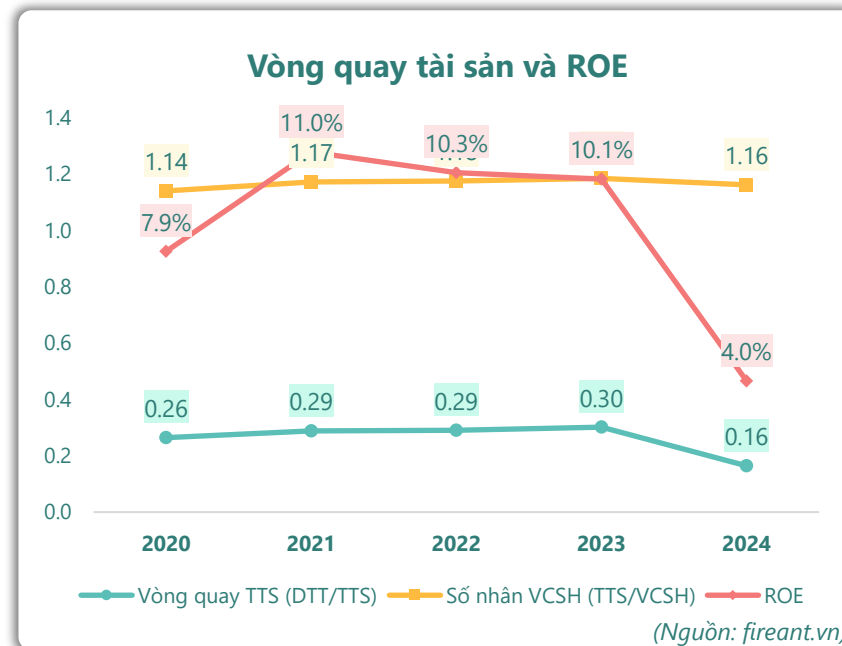
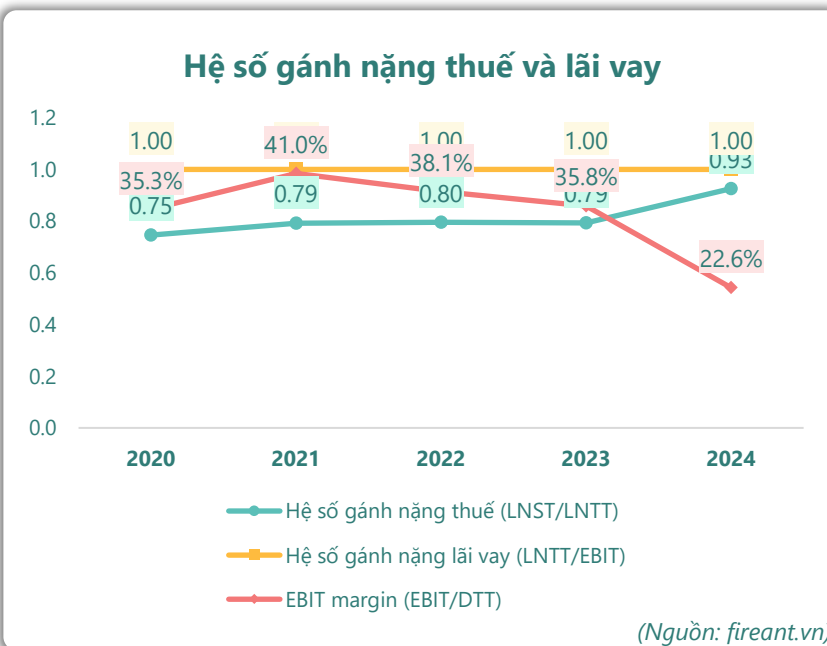
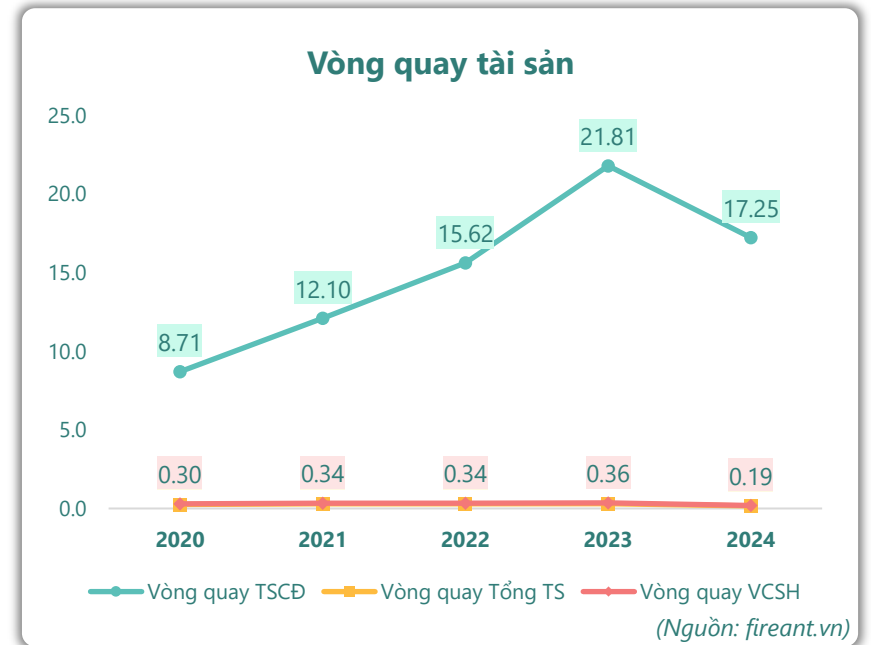
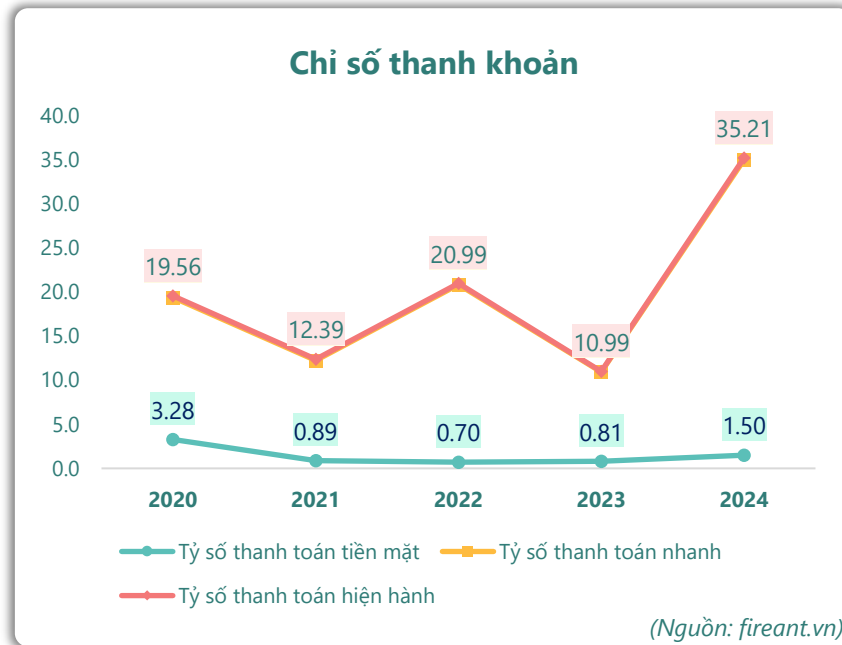
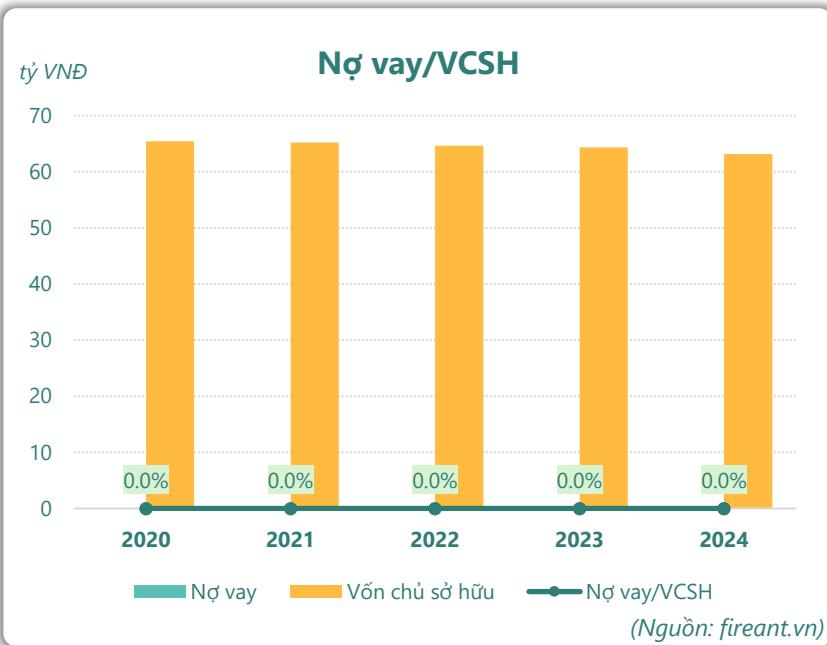
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				12.2	23.0	-47.2%
Giá vốn hàng bán				4.41	8.14	-45.8%
Lợi nhuận gộp				7.76	14.9	-48.0%
Doanh thu HĐTC				2.49	3.78	-34.2%
Chi phí TC				0	0	
Chi phí lãi vay				0	0	
LN trong công ty LKLD				0	0	
Chi phí bán hàng				0.72	0.95	-24.3%
Chi phí QLDN				9.84	9.49	3.6%
LN thuần từ HĐKD				-0.31	8.25	-104%
Lợi nhuận khác				3.06	-0.01	29329%
LN trước thuế				2.75	8.24	-66.6%
Lợi nhuận sau thuế				2.55	6.54	-61.1%
LNST của CĐ cty mẹ				2.55	6.54	-61.1%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	70.3	77.9	-9.7%
Tài sản ngắn hạn	59.2	69.6	-14.8%
Tiền và tương đương tiền	2.53	5.13	-50.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.4	59.5	-11.9%
Phải thu ngắn hạn	3.38	4.00	-15.5%
Hàng tồn kho	0.36	0.43	-16.1%
Tài sản ngắn hạn khác	0.58	0.51	12.4%
Tài sản dài hạn	11.1	8.29	33.6%
Phải thu dài hạn	0.02	0.02	0.0%
Tài sản cố định	0.53	0.88	-39.0%
Bất động sản đầu tư	9.18	6.34	44.8%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.36	1.07	27.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	7.16	13.5	-46.9%
Nợ ngắn hạn	1.68	6.33	-73.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0.01	-100%
Nợ dài hạn	5.47	7.16	-23.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	63.2	64.4	-1.9%
Vốn chủ sở hữu	63.2	64.4	-1.9%
Vốn điều lệ	60.0	60.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

